



# THỜI LƯỢNG HỌC TẬP, SỞ THÍCH ĐỐI VỚI CÁC MÔN HỌC VÀ MONG MUỐN CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC THÔNG QUA KHẢO SÁT HỌC SINH LỚP 4, 5

• TS. NGUYỄN ĐỨC MINH

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Việt Nam đã thực hiện chương trình giáo dục tiểu học mới từ năm 2000. Qua một thời gian thực nghiệm và triển khai, cho tới nay trong xã hội và ý kiến của một số nhà khoa học cho rằng học sinh phổ thông nói chung và học sinh tiểu học nói riêng đang thực sự quá tải trong học tập. Các ý kiến về sự quá tải trong học tập của học sinh tiểu học được xem xét từ nhiều góc độ khác nhau như : Nội dung chương trình; Cách thức tổ chức, phương pháp giáo dục, dạy học; Hình thức đánh giá kết quả học tập của học sinh; Các điều kiện bảo đảm thực hiện chương trình; Các yếu tố tác động từ phía gia đình, cộng đồng, xã hội...

Tuy nhiên, cho đến nay chưa có đề tài nghiên cứu nào đề cập một cách tổng thể về thực trạng học tập của học sinh tiểu học (HSTH), đặc biệt là nghiên cứu mối quan hệ giữa thời lượng và chương trình học tập của học sinh tiểu học. Vì vậy việc nghiên cứu từ khía cạnh này sẽ góp phần đưa ra bức tranh tổng thể hơn về giáo dục, dạy học tiểu học theo chương trình 2000 nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục trong thời kì mới. Mặt khác, nghiên cứu về thời lượng, sở thích học các môn và mong muốn của HSTH nói chung sẽ góp phần chỉ rõ hơn sự thích ứng của chương trình, sách giáo khoa (SGK) và việc tổ chức dạy học trên lớp, tại gia đình cho các đối tượng học sinh khác nhau.

Để tìm hiểu về mối liên quan này trong tổng thể các điều kiện học tập của HSTH tại trường và tại gia đình, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 1939 HSTH tại 3 tỉnh Hải Phòng, Hà Tĩnh và Long An. Để bảo đảm khách quan, đối tượng HS các lớp được chọn ngẫu nhiên theo danh sách của lớp với cả các khối lớp 4 và 5, HS được chọn theo nguyên tắc lấy cách 2, nghĩa là lấy HS có các số thứ tự trong danh sách của lớp là 1, 3, 6, 9, 12... Kết quả khảo sát như sau:

**1. Thời lượng học tập của HSTH:** thông qua các hoạt động học tập trên lớp và tại gia đình của HSTH

### 1.1. Hoạt động học tập trên lớp:

Về số buổi học trên lớp của HSTH thì

1409/1939 HS (72,67%) trả lời đã được học 2 buổi/ngày và 530/1939 HS (27,33%) đang học 01 buổi/ngày. Tỷ lệ HSTH tại các vùng khảo sát được học 2 buổi/ngày cao hơn tỷ lệ chung trong toàn quốc.

Đa số HSTH rất hiểu bài (456/1939) và hiểu bài (1295/1939) ngay trên lớp, 183/1939 HSTH hiểu bài trên lớp ở mức bình thường. Như vậy, tỷ lệ HSTH tự đánh giá là hiểu bài ngay trên lớp rất cao với 99,74%. Chỉ có 5/1939 HSTH (0,26%) chưa hiểu bài ngay trên lớp.

HSTH rất tích cực phát biểu xây dựng bài trong giờ học. Khảo sát cho thấy 62,87% HSTH thường xuyên phát biểu trên lớp, 37,03% HSTH thỉnh thoảng có phát biểu trên lớp và chỉ có rất ít với 0,1% HSTH không phát biểu ý kiến trên lớp.

Hợp tác nhóm là một phương pháp dạy học mới, được HS khẳng định là thường xuyên được GV sử dụng (1832/1939 em - 94,48%). Chỉ có 107/1939 em (5,52%) cho rằng không được thảo luận nhóm trong học tập trên lớp.

### 1.2. Hoạt động học tập tại gia đình của HSTH:

Đại đa số HSTH với 90,72% có góc học tập tại nhà và chỉ có khoảng 9,28% HSTH chưa có góc học tập tại gia đình. Những HSTH chưa có góc học tập riêng là HS thuộc các gia đình khó khăn. Các em cũng là những người thiếu SGK, dụng cụ, đồ dùng học tập.

Có 60,34% HSTH tham gia làm việc phụ giúp gia đình với thời lượng từ 1-3 giờ. Tỷ lệ HSTH làm việc giúp gia đình dưới 1 giờ khoảng 28,21%. HSTH làm việc giúp gia đình trên 3 tiếng/ ngày chiếm tỷ lệ 10,83% và 0,62% HSTH không làm việc giúp gia đình.

Có 76,07% HSTH cho biết là được giáo viên (GV) giao bài tập về nhà 3-4 lần/tuần, 12,64% HSTH được giao bài về nhà 1 -2 lần/ tuần và 11,29% HSTH được giao bài tập 1 lần/tháng hoặc không được giao bài tập về nhà. Như vậy, dù đa số HSTH đã hiểu bài ngay trên lớp nhưng vẫn làm thêm rất nhiều bài tập tại nhà do GV giao (chưa tính tới số lượng các bài trong sách

tham khảo gia đình tự mua và cho các em học thêm tại nhà).

Bên cạnh việc giao bài tập về nhà, GV cũng thường xuyên và chữa tất cả các bài giao về nhà cho HSTH. Số lượng HSTH cho biết GV chữa tất cả các bài giao về nhà và thường xuyên chữa bài về nhà tương ứng là 46,93% và 35,95%. Như vậy, tổng số HSTH cho rằng GV cho thêm bài tập và chữa bài thêm ngoài kiến thức qui định hàng ngày chiếm tới 82,88% tổng số trẻ được hỏi. Số lượng HSTH không bao giờ được GV chữa bài tập về nhà chiếm tỉ lệ rất nhỏ, khoảng gần 1%. HSTH thỉnh thoảng được GV chữa bài tập về nhà là 16,14%.

Có 52,45% HSTH thỉnh thoảng được nhắc nhở làm bài tập được giao về nhà tại gia đình, trong khi đó 26,46% HSTH thường xuyên được nhắc nhở bài tập tại gia đình. Có 15,21% HSTH cho biết không ai nhắc nhở làm bài tập về nhà tại gia đình và 5,88% HSTH cho biết là không được giao bài tập về nhà.

Có 67,1% HSTH cho biết thỉnh thoảng có được chỉ bảo, hướng dẫn tại gia đình; 22,33% HSTH thường xuyên được chỉ bảo, hướng dẫn tại nhà và 10,57% HSTH không bao giờ được hướng dẫn, chỉ bảo học thêm tại gia đình. Xem xét các tỉ lệ trên dễ dàng thấy rằng số lượng trẻ hầu như không được giao bài tập về nhà và số trẻ không được hướng dẫn học thêm tại nhà gần tương đương nhau. Đây cũng là số học sinh có nhiều khó khăn nhất trong gần 2000 HSTH được khảo sát. Nói cách khác, có khoảng trên 10% HSTH đang chưa có đủ những điều kiện cơ bản để đảm bảo học tập tại gia đình và trên lớp.

Khảo sát cũng cho thấy người dạy thêm cho HSTH tại gia đình rất đa dạng nhưng nhiều nhất là chị (128) và anh (105), tiếp theo là mẹ (54), bố (24), cô/dì (26) và các đối tượng khác.

Về việc học thêm có 56,88% HSTH trả lời không học thêm, 36,05% có học thêm thầy/cô trong trường và 7,07% HSTH có học thêm thầy/cô trường khác.

Qua khảo sát thời lượng học tập trên lớp, tại gia đình và học thêm của HS lớp 4, 5 chúng ta có thể thấy rằng HSTH cần dành nhiều thời gian cho các kiến thức ngoài SGK (chủ yếu tập trung vào các môn Toán, Tiếng Việt và Ngoại ngữ) và giáo viên cũng sử dụng nhiều thời gian trên lớp cho việc cung cấp thêm kiến thức ngoài chương trình. Việc tham gia các hoạt động ngoài xã hội của HSTH rất hạn chế.

### 2. Sở thích đối với các môn học của HSTH

- Khoảng 70,19% HSTH trả lời thích học

môn Toán, 51,06% thích học môn Tiếng Việt (Kể cả tập làm văn). Các môn khác có tỉ lệ HSTH thích học tương ứng như sau : Môn Mĩ thuật có 20,22%, Môn Lịch Sử có 11,24%; Môn Khoa học có 9,95%. Các môn Nhạc, Địa, Vẽ có khoảng 8,5% và môn Ngoại ngữ có khoảng 6,5% HSTH thích học. Các môn còn lại rất ít được HSTH ưa thích.

- Khảo sát cũng cho thấy số lượng HSTH không thích học các môn. Cụ thể :

Môn Mĩ thuật và Tiếng Việt ít được HSTH thích học nhất với 20,01% và 14,75%.

Môn Nhạc có 10,73%, môn Địa lí có 9,59%,

Môn Lịch Sử có 9,33%, môn Ngoại ngữ có 8,77% và Khoa học có 5,83% HSTH không thích học.

Hai môn Toán và Hát nhạc có số HSTH không thích học rất ít với tỉ lệ tương ứng khoảng 4,9% và 3,92%.

- HSTH cho biết các môn dễ học và khó học nhất như sau:

Môn Tiếng Việt (Gồm cả tập làm văn) có 395/1939 em cho là dễ học nhất và 687/1939 em cho là khó học nhất.

Môn Toán có 492/1939 em cho là dễ học nhất và 398/1939 em cho là khó học nhất.

Môn Ngoại ngữ có 40/1939 em cho là dễ học nhất và 350/1939 em cho là khó học nhất.

Môn Lịch sử có 93/1939 em cho rằng dễ học nhất và 246/1939 em cho là khó học nhất.

Môn Khoa học có 190/1939 em cho rằng dễ học nhất và 63/1939 em cho là khó học nhất.

Môn Địa lí có 73/1939 em cho rằng dễ học nhất và 196/1939 em cho là khó học nhất.

Môn Mĩ thuật có 364/1939 em cho là dễ học nhất và 87/1939 em cho là khó học nhất.

Môn Nhạc có 202/1939 em cho là dễ học nhất và 48/1939 em cho là khó học nhất. Các môn còn lại số HSTH cho rằng dễ học nhất và khó học nhất không nhiều.

HSTH thích học và nhận thấy học một môn nào đó là dễ hay khó học nhất không tỉ lệ thuận với nhau. Trong khi số học sinh cảm thấy các môn khó học nhất là 2125 em gần tương đương với số em thấy các môn dễ học nhất là 2229 em thì số em trả lời thích học là 3852 em nhiều gần gấp đôi số em trả lời không thích học các môn với 1815 em. Điều đó khẳng định rằng nội dung các môn học đã phù hợp, lời cuốn được HSTH và ở mức độ không khó lắm.

### 3. Mong muốn của HSTH

Khảo sát dành một nội dung để tìm hiểu mong muốn của HSTH. Kết quả cho thấy 1752/1939 HSTH mong muốn được là người học



giỏi ở các mức độ và các môn học khác nhau. Như vậy mong ước thực hiện nhiệm vụ chủ đạo là học tập tốt được rất nhiều HSTH chọn lựa.

Về phương tiện, đồ dùng học tập của HSTH HSTH cho biết về các dụng cụ sử dụng trong học tập của các em như sau : 100% HSTH có đủ bút bi hoặc bút máy; 99,64% có đủ vở viết; 99,95% có cặp sách; 99,17% có vở nháp. Bút chì đen và thước kẻ và tẩy cũng là những đồ dùng học tập mà hầu hết HSTH đều có với các tỉ lệ tương ứng là 98,66%, 99,84% và 93,91%. HSTH có bút chì màu là 86,95%, có bảng con là 86,69%, có phấn hoặc bút viết bảng là 90,77%) và có kéo cắt giấy là 88,81%. Khoảng HSTH (25,01% ) có máy tính bỏ túi.

Khảo sát cũng cho thấy: 4/1939 HSTH (0,21%) không có SGK Tiếng Việt, 21/1939 HSTH (1,1%) không có SGK Toán. Tỉ lệ HS không có Vở Bài tập Tiếng Việt là 1,65% và không có Vở Bài tập Toán là 3,1%. Các SGK khác như Tập làm văn có tới 22,9% trẻ không có sách, Bài tập Toán thì 17,22% trẻ không có sách.

Ngoài những quyển sách trong qui định, HSTH còn cho biết thêm tên của 72 đầu sách tham khảo mà các em đang dùng. Cụ thể : 995 lượt HSTH cho biết các em có thêm sách Toán nâng cao các loại và 1227 lượt HSTH cho biết có sách nâng cao về Tiếng Việt. Chỉ có 7 HSTH không cho biết có sử dụng thêm sách khác ngoài SGK, sách/vở bài tập hay không.

Một số đáng kể HSTH (18,26%) vẫn mong có thêm sách tham khảo và sách nâng cao, đa số những em này muốn có sách theo "Phong trào" vì bạn có nên không thích bị thua kém.

Không nhiều HSTH muốn được học phụ đạo (5,26%). Như vậy, bản thân HSTH cảm thấy đủ tự tin khi chỉ cần học tại lớp và không phải học thêm. Trong khi đó có 3,66% HSTH mong muốn mình có đủ dụng cụ để học tập. Điều này cũng chứng minh rằng vẫn còn một số HSTH chưa có đủ đồ dùng tối thiểu phục vụ học tập. Tương tự như vậy, một số HSTH cũng cho rằng mình chưa có đủ SGK và vở viết để tham gia học tập đạt kết quả tốt là 3,3%. HSTH thiếu sách, vở và đồ dùng học tập là con em những gia đình có hoàn cảnh khó khăn cần được trợ giúp. Trong khi đó số HSTH đã có đủ SGK, sách tham khảo và đồ dùng học tập lại mong muốn có máy vi tính là 6,81%.

HSTH cũng đã xác định được học tập là cho bản thân nên chỉ có khoảng 4,12% em thích học để được khen và nhận phần thưởng. Số lượng không nhiều HSTH mong nhà giàu, cơ sở vật chất trường học được cải thiện hơn hoặc nghĩ đến nghề nghiệp khác nhau...

Có 3,3% HSTH mong muốn được bố mẹ quan tâm và gia đình hạnh phúc. Những em này sống trong gia đình khó khăn và có xung đột nên bị ảnh hưởng nhiều về tâm lí, cần được chia sẻ, động viên.

Một số HSTH rất khó khăn khi theo học nhưng cũng rất có trách nhiệm trong học tập và chỉ mong muốn giải được bài cô giao (1,1%).

#### 4. Kết luận

Như vậy, dù thích hay không thích, cảm thấy học dễ hay khó thì HSTH đã ý thức được nhiệm vụ chính của mình là học tập. Mong muốn cao nhất của các em cũng là học giỏi. Một số học sinh vẫn chưa có SGK và những dụng cụ, đồ dùng cần thiết để đi học. HSTH vẫn phải học thêm nhiều kiến thức ngoài qui định của chương trình và sử dụng nhiều thời gian rỗi để học thêm kể cả tại lớp và tại gia đình. Tuy nhiên, mọi mong muốn của học sinh chỉ tập trung vào sách vở và học tập các môn học, chủ yếu là Tiếng Việt, Toán và Ngoại ngữ, cũng có những hạn chế cho sự phát triển nhân cách một cách toàn diện của HSTH. Mặt khác, chiều hướng chú trọng vào một số môn và tăng khối lượng kiến thức các môn học sẽ gây khó khăn cho sự tham gia học tập của những học sinh có hoàn cảnh khó khăn (HS khuyết tật, học sinh có nhu cầu giáo dục đặc biệt). Học sinh lớp 4, 5 có thể có những mong muốn cao hơn để tích cực, chủ động tham gia các hoạt động xã hội nhằm phát triển tối đa năng lực và cống hiến cho xã hội trong tương lai. Vì vậy, chương trình, SGK và các định hướng hoạt động cho HSTH cần phải được điều chỉnh một cách hợp lí hơn để có thể đáp ứng được sự phát triển của từng cá nhân HSTH.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Tất Dong (Chủ nhiệm), *Thực trạng học tập của học sinh tiểu học và kiến nghị*, Đề tài cấp Bộ của Liên hiệp các Hội khoa học Kỹ thuật Việt Nam, 2009.
2. Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục, Vụ Giáo dục Tiểu học, *Vấn đề giảm tải ở tiểu học*, Hà Nội, 2009.

#### SUMMARY

*In expectation of improved learning quality by primary school children the article addresses issues of: learning duration, preferences for the subjects and expectation by the school children through the survey of 4th and 5th Graders from which gaining accurate data and assessment, contributing to the enhancement of responsiveness of the curriculum, textbooks and teaching organization at school and at home.*